

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 25/5/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Hợp

2. Ông: Lương Minh Côn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 38/2022/TLHS-ST ngày 26/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Trọng T**, sinh ngày 10/8/1954

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trịnh Văn T1, sinh năm 1916 (Đã chết).

Con bà: Lương Thị N, sinh năm 1917 (đã chết).

Gia đình: Có 06 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ: Lương Thị T2, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có 07 con (con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1991).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 03

+ Bản án số 70/HSST ngày 15/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Trọng T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. (Đã được xóa án tích).

+ Bản án số 19/HSST ngày 25/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Trọng T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. (Đã được xóa án tích).

+ Bản án số 69/HSST ngày 22/8/2014 của TAND huyện Đại Từ, Trịnh Trọng T xử phạt Trịnh Trọng T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người chứng kiến:**

Ông Vũ Duy T3, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người làm chứng:**

Ông: Vũ Văn C, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Công an xã H, huyện Đ phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn giáp ranh giữa xã P với xã H. Khi tuần tra đến khu vực đường gần đường lên bãi thải số 3 của Mỏ than P thuộc địa phận xóm C, xã P, huyện Đ thì phát hiện 01 người nam giới đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, Biển kiểm soát (BKS): 20F6 - 4797 có biểu hiện nghi

vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu đối tượng dừng xe để kiểm tra, người nam giới chấp hành, khai báo tên là Trịnh Trọng T. Khi Tổ công tác yêu cầu T xuất trình giấy tờ cá nhân để kiểm tra thì T tự giác giao nộp 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng hai lớp (lớp ngoài là giấy màu trắng, lớp trong là túi nilông màu trắng) T khai là ma túy loại Heroine T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói chất bột màu trắng nêu trên (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu A*); tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, BKS: 20F6 – 4797, chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ để xác minh, xử lý.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Trọng T. Kết quả:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì A có tổng khối lượng 0,157 gam. (*Niêm phong vào bì ký hiệu A1*) làm mẫu giám định.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trịnh Trọng T. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 226/KL-KTHS ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,157 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Trọng T khai như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/01/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, kiểu dáng xe Wave, BKS: 20F6 - 4797 của T đến bờ hồ câu Đ thuộc xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết tên, địa chỉ ở đâu, là người trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho T) hỏi mua ma túy, người đó đồng ý bán. T đưa cho người nam thanh niên 200.000 đồng nhận 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng hai lớp (lớp ngoài là giấy màu trắng, lớp bên trong là túi nilone màu trắng rồi cất vào túi áo ngực bên trái rồi đi về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 11/01/2022, khi T về đến khu vực đường thuộc địa phận xóm C, xã P, huyện Đ (gần đường lên bãi thải số 3 thuộc Mỏ than

P) thì gặp Tổ công tác Công an xã P và Công an xã H, huyện Đ yêu cầu T dừng xe để kiểm tra hành chính, T chấp hành và tự giác giao nộp 01 gói Heroine vừa mua được cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Trịnh Trọng T hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A); 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, BKS: 20F6 - 4797. Toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 47/ CT-VKSĐT ngày 25/4/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trịnh Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Trọng T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, BKS: 20F6 – 4797 đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai báo: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tại đường dân sinh thuộc xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trịnh Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam chất ma túy (loại Heroine) mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã P phối hợp với Công an xã H, huyện Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Trịnh Trọng T phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,157 gam Heroine của Trịnh Trọng T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3] Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử nhiều lần: Tại Bản án số 70/HSST ngày 15/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Trọng T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. (Đã được xóa án tích). Tại Bản án số 19/HSST ngày 25/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trịnh Trọng T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. (Đã được xóa án tích). Tại Bản án số 69/HSST ngày 22/8/2014 của TAND huyện Đại Từ, Trịnh Trọng T xử phạt Trịnh Trọng T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa án tích). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo T mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, đã hết tuổi lao động nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo

[7] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, BKS: 20F6 – 4797 đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine: Trịnh Trọng T khai mua của người nam thanh niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực bờ hồ câu Đ thuộc xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Trọng T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2022.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo Trịnh Trọng T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của T và vỏ phong bì ký hiệu A).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu LONGCIN, BKS: 20F6 – 4797 đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSĐT ngày 25/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Trọng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Thông báo cho UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng

